**BÀI KIỂM TRA LẦN 2**

**Câu 1.** Giải hệ phương trình .

**A.** 

**B.** 

**C.** 

**D.** 

**Câu 2.** Nghiệm của hệ phương trình tuyến tính  là

**A.**  **B.**  **C.**  **D.** 

**Câu 3.** Tìm *m* để hệ  có nghiệm

**A.**  **B.**  **C.**  **D.** 

**Câu 4.** Tìm *m* để hệ sau phương trình sau vô nghiệm



**A.** *m* ≠ -2  **B.** *m* = 2  **C.** *m* tùy ý  **D.** Không có giá trị *m* nào

**Câu 5.** Tìm tham số  để hệ phương trình tuyến tính sau có vô số nghiệm



**A.**  **B.  C.** Không có *m* nào **D.** *m* tùy ý

**Câu 6.** Tìm *m* để hệ phương trình sau có nghiệm duy nhất



**A.** *m* = 0. **B.** *m* ≠ 0 và *m* ≠ – 4.

**C.** Không tồn tại *m.* **D.** *m* tùy ý

**Câu 7.** Để hệ phương trình tuyến tính thuần nhất  có nghiệm không tầm thường thì

**A.**  **B.**  **C.**  **D.** Không có *m* nào.

**Câu 8.** Giải hệ phương trình tuyến tính thuần nhất 

**A.**  **B.** 

**C.**  **D.** 

**Câu 9.** Giải hệ phương trình tuyến tính thuần nhất 

**A.**  **B.** 

**C.**  **D.** 

**Câu 10.** Để hệ phương trình tuyến tính thuần nhất  chỉ có nghiệm tầm thường thì

**A.**  **B.**  **C.**  **D.** 

**Câu 11.** Giải hệ phương trình 

**A.**  **B.** 

**C.**  **D.** 

**Câu 12.** Xét thị trường có ba loại hàng hóa. Hàm cung và hàm cầu của ba loại hàng trên theo đơn giá là:

*QS1 =* 6*P1 –* 2*P2 – P3 –* 30*; QD1 = –*4*P1 +* 2*P2 + P3 +* 200

*QS2 = –* 2*P1 +* 10*P2 – P3* – 165*; QD2 = P1 –* 5*P2 +* 2*P3* + 600

*QS3 = – P1 – P2 +* 9*P3 –* 195*; QD3 = P1 +* 2*P2 –* 8*P3 +*700

Hãy tìm giá  của mặt hàng thứ hai tại thời điểm cân bằng thị trường?

**A.**  **B.**  **C.**  **D.** 

**Câu 13.** Xét thị trường có hai loại hàng hóa. Hàm cung và hàm cầu của hai loại hàng trên theo đơn giá là

 

 

Nếu cứ một đơn vị thời gian ta xuất đi 15 đơn vị hàng thứ nhất và nhập về 10 đơn vị hàng thứ hai. Thì giá của các mặt hàng tại điểm cân bằng **mới** là bao nhiêu?

**A.**  **B.**  **C.**  **D.** 

**Câu 14.** Tìm tham số  để hệ phương trình tuyến tính sau có nghiệm duy nhất



**A.  B.** *m* tùy ý **C.**   **D. **

**Câu 15.** Tìm tham số  để hệ phương trình tuyến tính sau có vô số nghiệm



**A.  B.  C. **  **D.** 

**Câu 16.** Tìm tham số  số hệ phương trình tuyến tính sau vô nghiệm



**A.** *m* tùy ý **B.** Không có *m* nào **C.**   **D.** 

**Câu 17.** Tìm tham số  số hệ phương trình tuyến tính sau có nghiệm duy nhất



**A.** *m* tùy ý **B.** Không có *m* nào **C.**   **D.** 

**Câu 18.** Tìm m để hệ thuần nhất  chỉ có nghiệm tầm thường

**A.** *m* tùy ý **B.**  **C.**   **D.** 

**Câu 19.** Xét thị trường có ba loại hàng hóa. Hàm cung và hàm cầu của ba loại hàng trên theo đơn giá là

*QS1* = 6*P*1 – 2*P*2 – *P*3 – 87 ; *QD1* = 200 – 4*P*1 + *P*2 + *P*3

*QS2* = – *P*1 + 9*P*2 – *P*3 – 103 ; *QD2* = 510 + *P*1 – 5*P*2 + 2*P*3

*QS3* = – 2*P*1 – *P*2 + 7*P*3 – 70 ; *QD3* = 210 + *P*1 + *P*2 – 3*P*3

Hãy tìm giá  của ba mặt hàng tại thời điểm cân bằng thị trường?

**A.**  **B.** 

**C.**  **D.** 

**Câu 20.** Xét thị trường có ba loại hàng hóa. Hàm cung và hàm cầu của ba loại hàng trên theo đơn giá là

*QS1* = 6*P*1 – 2*P*2 – *P*3 – 147; *QD1* = 140 – 5*P*1 + *P*2 + *P*3

*QS2* = – *P*1 + 9*P*2 – *P*3 – 258; *QD2* = 320 + *P*1 – 6*P*2 + 2*P*3

*QS3* = – 2*P*1 – *P*2 + 8*P*3 – 128; *QD3* = 200 + *P*1 + *P*2 – 4*P*3

Nếu cứ một đơn vị thời gian ta xuất đi 29 đơn vị hàng thứ nhất, nhập về 13 đơn vị hàng thứ hai và 28 đơn vị hàng thứ ba. Hãy tìm giá  của ba mặt hàng tại thời điểm cân bằng **mới**?

**A.**  **B.** 

**C.** Không có đơn giá nào thỏa **D.** 